

HĐTL VN30 – ƯU TIÊN HOẠT ĐỘNG TRADING TRONG PHIÊN

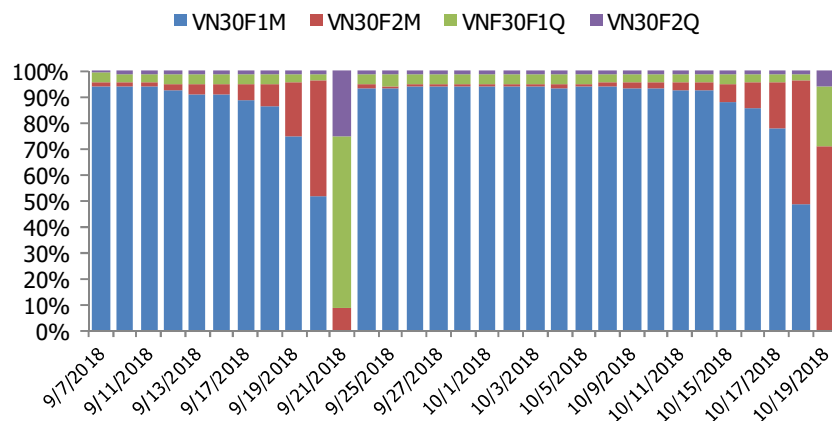
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1811	15/11/2018	27	932.2	3.51
VN30F1812	20/12/2018	62	931.5	9.46
VN30F1903	21/03/2019	153	931.2	23.53
VN30F1906	20/06/2019	244	931	37.70

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường về cuối phiên giao dịch đi theo chiều hướng bất ổn hơn. Nhiều cổ phiếu trụ cột như VNM, MSN, TCB, VCS, VCS... đã đồng loạt tăng giá trở lại và giúp thu hẹp đáng kể sắc xanh của VN-Index trong khi kéo HNX-Index lên trên mốc tham chiếu. Chốt phiên, VN-Index giảm 5,11 điểm còn HNX-Index tăng 0,18 điểm lên 108,1 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn chỉ duy trì ở mức trung bình với tổng khối lượng giao dịch đạt 191 triệu cổ phiếu, trị giá 4.500 tỷ đồng. Điểm tích cực là thị trường đã có sự hồi phục khá tốt về cuối phiên. Dù vậy, khối ngoại vẫn bán ròng khá mạnh với tổng giá trị 268 tỷ đồng.
- Thị trường đang ở giai đoạn chịu sự chi phối của yếu tố bên ngoài và chỉ cần xuất hiện thông tin kém tích cực khiến thị trường chịu nhiều sức ép. Ngoài ra, với sự phân hóa của nhóm cổ phiếu VN30 cùng hoạt động bán ròng của khối ngoại khiến khả năng hồi phục mạnh của thị trường chưa được đánh giá cao. Do đó, hoạt động trading trong phiên nên được nhà đầu tư ưu tiên, vùng trading hiệu quả 925-940 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index điều chỉnh phiên thứ hai liên tiếp với sự thận trọng gia tăng khi khối lượng suy giảm dưới bình quân 20 phiên. Chỉ số nằm dưới đường trung bình MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày nên rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 930 điểm, R2: 925 điểm và R3: 920 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:935 điểm, S2:939 điểm và S3:943 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công hỗ trợ 930 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 935-938 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 928 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự 939-940 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 933-935 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 942 điểm.

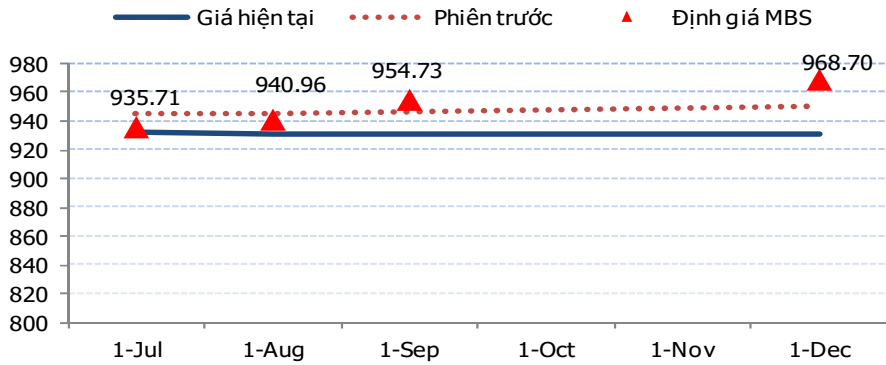
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long ưu tiên nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 940-950 điểm Stoploss nếu VN30 thủng 925 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

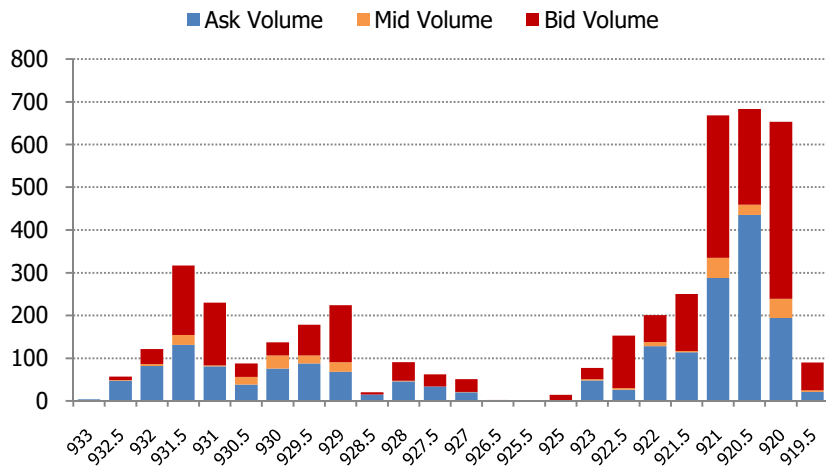
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+ / - Chỉ số	KLGD	%+ / - KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+ / - OI
VN30F1811	932.2	0.08	116,399	310.81	12666	43.13
VN30F1812	931.5	0.13	298	148.33	532	6.19
VN30F1903	931.2	-0.03	1,083	1,005.10	169	-10.58
VN30F1906	931		652		45	
Tổng			118,432	29.63	13,412	40.60

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F181M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Giao dịch trên thị trường phái sinh tiếp tục diễn biến khá sôi động. Khối lượng giao dịch toàn thị trường tiếp tục tăng 25,8% so với tuần trước đạt 569.492 hợp đồng được khớp lệnh, cao nhất trong 10 tuần trở lại đây. Giá trị giao dịch danh nghĩa theo đó tăng gần 13,7% đạt 53.158,94 tỷ đồng. Trong ngày đầu tiên giao dịch với tư cách F1M, hợp đồng tháng 11 ghi nhận thành tích 116.399 hợp đồng được khớp lệnh, cao hơn đến 51,2% so với hợp đồng tháng 10 trước đó với thời điểm tương tự.
- Hợp đồng tháng 10 bám đuôi sát nút với chỉ số cơ sở trong những ngày giao dịch cuối cùng. Đáo hạn, hợp đồng này đạt 937,6 điểm, chỉ cách VN30-Index 0,06 điểm. Hợp đồng VN30F1811 chốt phiên cuối tuần với 932,2 điểm tương ứng mức giảm 1,1% so với cuối tuần trước, hiện thấp hơn cơ sở 0,51 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 giảm lần lượt 1,4% và 1,3% đạt 931,5 và 931,2 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt -0,19 và -0,49 điểm. Mã hợp đồng VN30F1906 đóng cửa ngày giao dịch đầu tiên với 931 điểm, thấp hơn cơ sở 0,69 điểm.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1811 là 935,71 điểm (cao hơn 3,51 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1812 là 940,96 điểm (+9,46 điểm), VN30F1903 là 954,73 điểm (+23,53 điểm) và VN30F1906 là 968,70 điểm (+37,70 điểm).

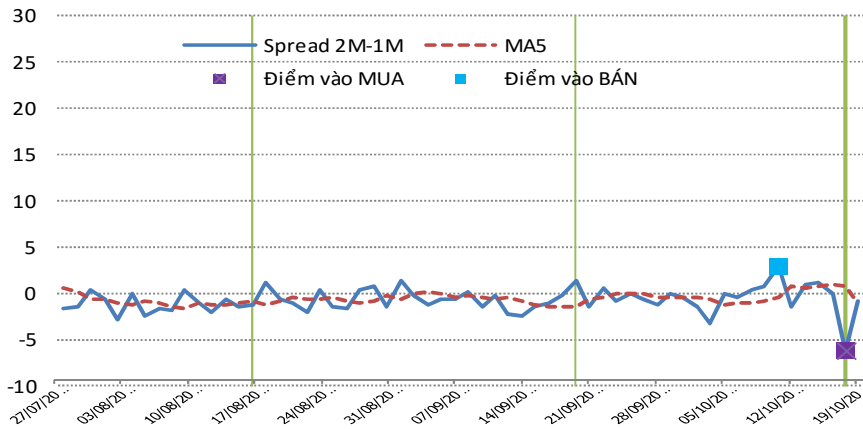
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



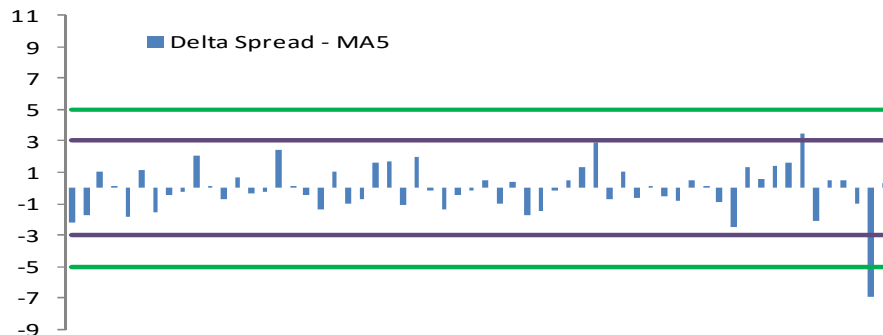
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.7	0	-0.7	-1.02	0.32
VN30F1Q - VN30F1M	-1	1	-2	0.12	-1.12
VN30F1Q - VN30F2M	-0.3	1	-1.3	1.14	-1.44
VN30F2Q - VN30F1M	-1.2	4.3	-5.5	1.3	-2.5
VN30F2Q - VN30F2M	-0.5	4.3	-4.8	2.32	-2.82
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.2	3.3	-3.5	1.18	-1.38

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHENH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VA MA5



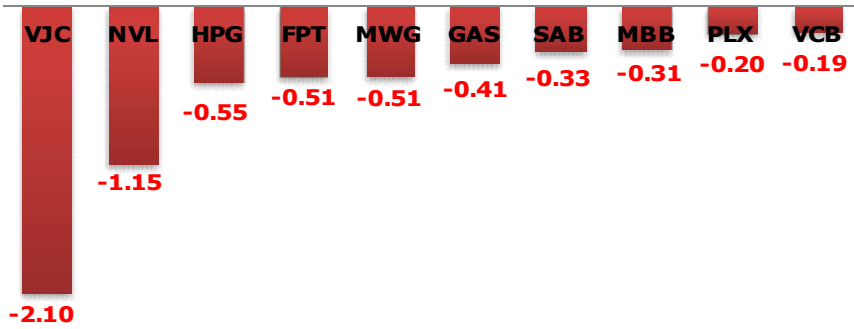
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch cuối tuần cũng là phiên giao dịch đầu tiên của hợp đồng VN30F1906, chênh lệch các hợp đồng tương lai dao động trong biên độ hẹp từ -1,2 điểm đến -0,2 điểm. Các hợp đồng diễn biến đồng pha, bám sát nhau và không tạo ra những cơ hội giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai rõ ràng trong phần lớn thời gian phiên giao dịch. Đóng cửa, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1811 đang ở mức -0,7 điểm. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1903 và VN30F1812 đạt mức -0,3 điểm; Spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1906 và VN30F1903 ở mức -0,2 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

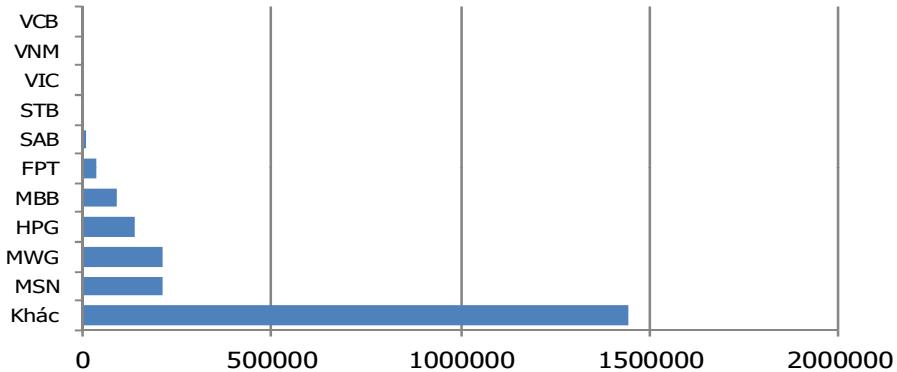
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



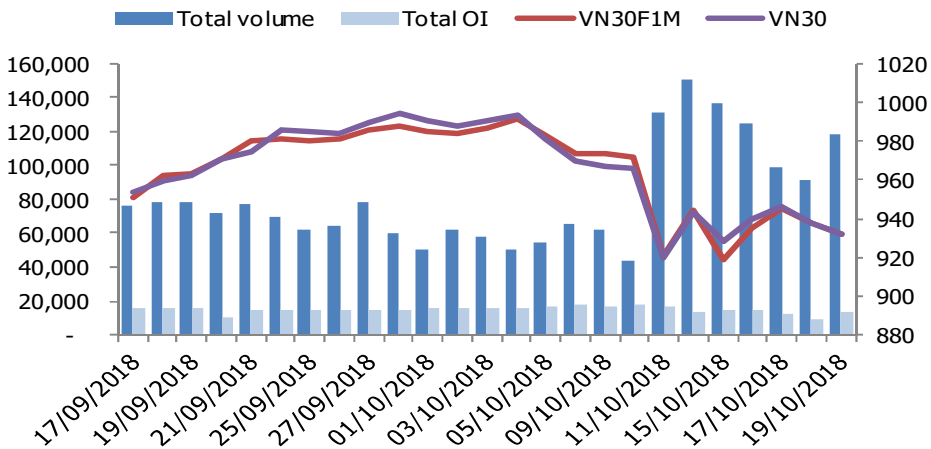
MÃ GIẢM ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Hôm nay là một phiên giao dịch đầy cảm xúc khi mà VN-Index có lúc giảm rất sâu khiến nhiều nhà đầu tư hoang mang. Nhiều nhà đầu tư đã vội vàng bán cổ phiếu để tránh việc VN-Index có thể giảm sâu hơn nữa trong bối cảnh thị trường chứng khoán thế giới chìm trong sắc đỏ. Tuy vậy, có vẻ như quyết định đó sai lầm khi VN-Index hồi phục nhanh sau đó và cho đến cuối phiên cũng không về mức giá giảm sâu của phiên sáng. Nhóm VN30 hồi phục nhanh chóng khi cuối phiên có 6 cổ phiếu tăng giá trong khi đầu giờ sáng chỉ vọt vọt 1 cổ phiếu đạt giá tăng. SBT tăng mạnh nhất trong nhóm VN30 với 1,2% lên 20.500 đồng. MSN đáng chú ý với mức tăng 1% với thanh khoản đạt hơn 1,1 triệu cổ phiếu. Hôm nay, MSN được ETF mua vào. Giảm sâu nhất nhóm VN30 là VJC với mức giảm 3,3%. Tiếp đến là NVL giảm 2,9%, HSG giảm 2,6% và GAS giảm 2,2%. Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,85 điểm (-0,62%) xuống 931,69 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 6 mã tăng/21 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 47,14 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.757 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng trên sàn HSX với giá trị 213 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất phiên với 43 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là NVL (37,55 tỷ đồng), VIC (34,38 tỷ đồng), PVD (31 tỷ đồng), VJC (26,79 tỷ đồng), VRE (25,39 tỷ đồng),... Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị 49,36 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong top mua ròng của khối ngoại còn có SAB (13,85 tỷ đồng), VHC (10,71 tỷ đồng), SSI (6,99 tỷ đồng), CTD (5,59 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	958.36	- 0.53	17.14	- 2.63
Dow Jones	25,444.34	0.26	17.62	2.67
S&P 500	2,767.78	- 0.04	19.83	3.56
Nikkei 225	22,532.08	- 0.56	16.25	- 1.02
Shanghai	2,550.47	2.58	11.99	- 22.88
DAX	11,553.83	- 0.31	13.55	- 10.89
Vàng	1,230.00	- 0.01	-	- 5.71
Dầu WTI	69.37	1.05	-	13.97

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Tư - 24/10/2018			
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.10 (flash)			
[EU] PMI Sản xuất Đức T.10 (flash)			
[EU] PMI Dịch vụ T.10 (flash)			
[EU] PMI Sản xuất T.10 (flash)			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
Thứ Năm - 25/10/2018			
[EU] Họp ECB			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ diễn biến phân hóa trong phiên giao dịch cuối tuần khi nhà đầu tư đánh giá những báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 mới được công bố. Chỉ số S&P500 đóng cửa thay đổi không đáng kể, neo gần ngưỡng trung bình động 200 ngày. Trong khi chỉ số công nghiệp Dow Jones đóng cửa trong sắc xanh thì chỉ số công nghệ Nasdaq Composite giảm 0,5% và ghi nhận tuần giảm thứ 3 liên tiếp. Lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của Mỹ một lần nữa hướng đến ngưỡng 3,2%, tạo thêm áp lực lên thị trường cổ phiếu. Đô la Mỹ giảm giá nhẹ so với các đồng tiền ngang hàng khác.
- Tại châu Âu, cổ phiếu giảm điểm nhẹ với chỉ số Stoxx Europe 600 giảm 0,1%. Trái phiếu chính phủ Italia làm gia tăng thêm gánh nặng trên thị trường nợ châu Âu, khiến lợi suất trái phiếu 10 năm của Đức tăng 4 điểm cơ bản lên mức 0,46%. Trước đó, sự tăng trưởng chậm lại của Trung Quốc gia tăng những lo ngại về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- Dầu WTI hồi phục nhẹ lên mức trên 69 USD/thùng. Giá vàng thay đổi không đáng kể, hiện đang được giao dịch ở mức 1.230 USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Giá dầu ngày 18/10 giảm do nhà đầu tư lo ngại về tác động từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung làm giảm tăng trưởng nhu cầu năng lượng trong khi số liệu cho thấy nguồn cung dồi dào. Điều này tác động xấu tới nhóm dầu khí – nhóm cổ phiếu vốn thu hút dòng tiền khá mạnh trong vài tuần gần đây. Chốt phiên, GAS giảm 2.500 đồng xuống 112.000 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Phiên giảm mạnh hôm nay chưa làm mất xu hướng tăng trung hạn của GAS khi đường giá nằm trên các đường trung bình như MA20, MA100 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu trái chiều nên khả năng rung lắc sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của GAS là 108.000-110.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 120.000-125.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.47	61,700	-1.75	2.12%	10.03	-0.08	10.94	2.13
CII	Construction & Materials	0.87	25,500	-0.20	2.41%	13.59	-0.02	#N/A N/A	1.27
CTD	Construction & Materials	1.23	154,500	-0.96	0.91%	16.30	-0.11	7.59	1.59
CTG	Banks	1.70	24,700	-0.60	2.89%	76.34	-0.10	11.84	1.36
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.75	88,100	-2.11	2.72%	9.03	-0.15	21.83	3.94
DPM	Chemicals	0.52	18,000	0.00	3.93%	12.75	0.00	12.47	0.90
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.91	43,000	-1.38	1.40%	39.84	-0.51	8.44	2.24
GAS	Oil & Gas Producers	1.98	112,000	-2.18	3.45%	72.73	-0.41	19.44	4.96
GMD	Industrial Transportation	0.83	27,400	0.92	3.01%	34.97	0.07	4.41	1.33
HPG	General Industrials	9.61	40,750	-0.61	1.61%	203.46	-0.55	9.68	2.37
HSG	Industrial Metals & Mining	0.53	11,350	-2.58	3.57%	35.37	-0.13	6.10	0.84
KDC	Food Producers	0.59	25,950	0.00	1.76%	3.08	0.00	#N/A N/A	0.89
MBB	Banks	4.62	21,000	-0.71	3.14%	87.76	-0.31	9.94	1.53
MSN	Financial Services	6.31	81,000	1.00	3.18%	89.63	0.58	15.08	5.01
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.86	125,100	-1.11	1.53%	58.54	-0.51	14.77	5.38
NVL	Real Estate Investment & Services	4.11	70,000	-2.91	4.92%	65.48	-1.15	27.63	4.55
PLX	Oil & Gas Producers	1.33	62,000	-1.59	2.63%	29.74	-0.20	19.05	3.81
PNJ	General Retailers	2.19	104,200	0.19	2.96%	50.68	0.04	20.39	5.02
REE	Industrial Engineering	1.07	33,800	-1.46	1.93%	14.59	-0.15	6.35	1.24
ROS	Construction & Materials	1.01	38,600	-0.26	2.91%	33.86	-0.02	28.05	3.81
SAB	Beverages	3.92	220,000	-0.90	2.16%	5.41	-0.33	31.06	8.98
SBT	Food Producers	1.03	20,500	1.23	3.27%	49.93	0.12	19.70	1.68
SSI	Financial Services	1.67	30,150	-0.82	2.69%	69.33	-0.13	11.66	1.66
STB	Banks	4.26	13,450	-0.37	2.64%	111.40	-0.15	16.33	1.03
VCB	Banks	3.84	57,700	-0.52	2.81%	68.60	-0.19	18.37	3.55
VIC	Real Estate Investment & Services	9.17	99,100	0.00	2.69%	90.17	0.00	76.69	7.04
VJC	Travel & Leisure	6.61	132,000	-3.30	2.65%	123.01	-2.10	13.95	6.75
VNM	Food Producers	8.72	126,800	0.63	2.18%	136.46	0.51	25.03	8.48
VPB	Banks	6.43	23,900	0.42	3.24%	77.27	0.25	8.97	2.07
VRE	General Retailers	5.86	37,050	-0.27	1.37%	67.22	-0.15	46.84	2.70

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn